

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

- Bản án số: 09/2021/DS - ST
- Ngày: 05 - 3 - 2021
- V/v: " *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản* ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 29/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX- ST, ngày 21 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc Oan**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 06, Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh L, TP. Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Oan có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Ông **Võ Văn Thắc**, sinh năm 1967

Bà **Nguyễn Thị Hồng Ng**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Thạnh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Thắc, bà Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O trình bày:

Vào ngày 06/02/2016, vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng Ng có vay của bà Võ Thị Ngọc O số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 969500 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/4/2014 để đảm bảo cho số tiền vay và cam kết đến khi có điều kiện sẽ chuộc lại. Tuy nhiên, đến nay bà đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu vợ chồng bà trả lại số tiền gốc và lãi phát sinh, nhưng bà Ngọc, ông Th vẫn cố tình né tránh, trì hoãn việc trả nợ cho bà O. Vì vậy bà Oanh khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng Ng, ông Võ Văn Th phải trả cho bà số tiền vay gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 06/7/2016 đến ngày 05/3/2021 là $80.000.000đ \times 1.125\%/\text{tháng} \times 55 \text{ tháng}$ 29 ngày = 50.370.000đ, tổng cộng gốc lãi là 130.370.000đ

- Tại bản tự khai ngày 14/12/2020, bị đơn Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày:

Vào tháng 6/2016, bà có vay của bà Võ Thị Ngọc O số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), bà có thể chấp cho bà O 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 1 công tằm lớn ($1.296m^2$) để đảm bảo đồ tiền vay. Bà O cho bà vay số tiền này với lãi suất 15%, tức là phải đóng tiền lãi là 12.000.000đ/tháng và bà trả lãi cho bà O được 5 tháng đầu. Đến năm 2017, bà làm ăn thua lỗ quá, không còn khả năng đóng lãi lời cho bà O được nữa, bà có hứa với bà O là khi làm lúa xong thì bà sẽ chuộc giấy ra. Nhưng không may bà làm lúa lỗ quá nên bà chưa trả được tiền cho bà O. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần số tiền trên theo mùa lúa và xin bà O bỏ tiền lãi cho bà vì ngoài thu nhập từ làm lúa thì bà không đi làm gì thêm được. Lúc bà đi vay tiền của bà O thì một mình bà vay, chồng bà không biết, do đó chồng bà không tham gia trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị

xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng phải có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền vay gốc là 80.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay là 06/7/2016 đến ngày 05/3/2021 là $80.000.000đ \times 1.125\%/tháng \times 55$ tháng 29 ngày = 50.370.000đ, tổng cộng gốc lãi là 130.370.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] – Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Ngọc O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th trả cho bà O số tiền vay do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, đồng thời bị đơn bà Ng và ông Th có nơi cư trú tại ấp Hòa L, xã Thạnh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà O yêu cầu buộc vợ chồng bà Ng, ông Th phải trả cho bà số tiền vay gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 06/7/2016 đến ngày 05/3/2021 là $80.000.000đ \times 1.125\%/tháng \times 55$ tháng 29 ngày = 50.370.000đ, tổng cộng gốc lãi là 130.370.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà O và bà Ngọc cùng xác định vào ngày 06/02/2016 bà Ngọc có vay của bà Oanh số tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), khi vay thì bà Ng có ký biên nhận cho bà O và có giao cho bà Oanh giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 969500 do UBND

huyện Châu Thành cấp ngày 18/4/2014 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà Ng không có khả năng trả nợ và bà Ng xin đến vụ lúa sẽ trả tiền nhưng bà Ng cũng không thực hiện được. Khoảng thời gian từ năm 2016 đến nay (05 năm) là khoảng thời gian khá dài nhưng bà Ng không trả được phần nào trong số tiền gốc nêu trên, việc bà Ng kéo dài thời gian trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà O. Do đó, việc bà O khởi kiện yêu cầu bà Ng phải có nghĩa vụ trả dứt số tiền vay gốc 80.000.000 đồng trong một lần là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với trách nhiệm của ông Võ Ngọc Th: bà Ng trình bày rằng ông Th không biết gì về việc bà Ng vay tiền bà O nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thă cố tình trốn tránh, không đến Tòa án mặc dù Tòa án đã triệu tập ông Th nhiều lần, mặt khác khoản tiền 80.000.000 đồng mà bà Ng vay của bà O là số tiền nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Thă và bà Ng, ông Thă và bà Ng không đưa ra được chứng cứ chứng minh đây là khoản nợ riêng của bà Ng, do đó ông Thă phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Ng trả số tiền nợ vay cho bà Oa là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tiền lãi: Bà Oa yêu cầu tính lãi từ ngày 06/7/2016 đến ngày 05/3/2021 là $80.000.000đ \times 1.125\%/tháng \times 55 tháng 29 ngày = 50.370.000đ$, tổng cộng gốc lãi là 130.370.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 969500 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/4/2014 cho ông Võ Th và bà Nguyễn Thị Hồng Ng đứng tên mà bà O đang giữ thì tại phiên tòa hôm nay bà O tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Ng, ông Th. Đây là sự tự nguyện của bà O nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th phải chịu án phí với số tiền là 6.518.500

đồng. Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O không phải chịu án phí, bà O được nhận lại 3.195.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006661 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho bà Võ Thị Ngọc O số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi (lãi từ ngày 06/7/2016 đến ngày 05/3/2021) là 50.370.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 130.370.000đ (Một trăm ba mươi triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Ng, ông Th không trả cho bà Oanh dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Ng, ông Th còn phải trả cho bà O thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Ngọc Oa trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 969500 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 18/4/2014 cho ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị Hồng N đứng tên.

Địa điểm giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Hồng Ng và ông Võ Văn Th phải chịu án phí với số tiền là 6.518.500 đồng. Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O không phải chịu án phí, bà Oanh được nhận lại 3.195.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006661 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Danh Pì Sách

